TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Số: 4541/EVN SPC-KH

V/v công bố thông tin DNNN theo Điều 12, Nghị Định 81-2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Thực hiện Điều 12 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư "Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm" đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên (hard - copy);
- Ban KH-EVN (e-copy);
- Ban QHCD-EVNSPC (e-copy);
- Lưu:VT, KH. ĐQ (02).

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N 0300942001-C.T.T.N.H.H
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Ngọc Lễ

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được EVN phê duyệt tại Quyết định số 158/QĐ-EVN ngày 24 tháng 5 năm 2018)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng:

- Tên công ty bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH.
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: Southern Power Corporation
- Tên công ty viết tắt: EVNSPC
- Vốn điều lệ: 12.357.000.000.000 đồng

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất, phân phối, kinh doanh điện năng. Xuất nhập khẩu điện năng. Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phôi; các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn miền Nam từ Ninh Thuận đến Cà Mau (trừ Thành phố Hồ Chí Minh).

- Mục tiêu kinh doanh: Phân phối điện trên địa bàn miền Nam từ Ninh Thuận đến Cà Mau (trừ Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, phân phối, kinh doanh điện năng. Xuất nhập khẩu điện năng. Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phôi; các công trình thủy điện vừa và nhỏ

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp: Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương

- Những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm chi phí.

b) Duy trì tài chính lành mạnh, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

c) Nâng cao chất lượng kinh doanh - dịch vụ khách hàng: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh bán điện và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; chủ động tham gia thị trường bán buôn và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật - vận hành: vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định tin cậy; từng bước hoàn thiện lưới điện thông minh, có tỷ lệ tự động hóa cao.

e) Nâng cao hiệu quả đầu tư - xây dựng: Đầu tư xây dựng hiệu quả, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phụ tải; tận dụng hiệu quả mọi nguồn vốn trong công tác đầu tư xây dựng.

f) Tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện bộ máy tổ chức: Củng cố và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Thực hiện tái cấu trúc theo đề án được Tập đoàn phê duyệt.

g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, CNTT trong đầu tư, quản lý vận hành hệ thống điện, kinh doanh - dịch vụ khách hàng và trong công tác quản lý, điều hành.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương; Xây dựng Tổng công ty Điện lực Miền Nam trở thành Tổng công ty mạnh có trình độ KHCN, quản trị hiện đại, chuyên môn hoá cao, hoạt động hiệu quả bền vững trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và đạt tầm khu vực; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kế hoạch điện thương phẩm

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Bình quân 2016-2020
Điện thương phẩm (tr.kWh)	54.960	60.331	66.170	73.150	81.100	
Tốc độ ăng trưởng	*11,30%*	*9,77%*	*9,68%*	*10,55%*	*10,87%*	***10,43%***

b) Chỉ tiêu tổn thất

- Chỉ tiêu tổn thất điện năng đến năm 2020 không cao hơn 4,00%.

Chỉ tiêu pháp lệnh giảm tổn thất giai đoạn 2016-2020

	2016	2017	2018	2019	2020
Tổn thất điện năng (%)	5,00	4,75	4,50	4,25	4,00
Giảm so với năm trước (%)	-0,19	-0,25	-0,25	-0,25	-0,25

c) Chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện

Chỉ tiêu độ ổn định cung cấp điện giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
MAIFI	lần	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
SAIDI	Phút	1.676	1.257	880	528	306
SAIFI	lần	7,92	6,73	5,92	5,33	5,27

d) Chỉ tiêu suất sự cố

Chỉ tiêu suất sự cố giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu		2016	2017	2018	2019	2020
ĐD 110kV	Kéo dài	0,323	0,307	0,292	0,277	0,263
	Thoáng qua	0,230	0,218	0,207	0,197	0,187
Trạm biến áp 110 kV		0,092	0,088	0,083	0,079	0,075

e) Kế hoạch xây dựng trung tâm điều khiển (TTĐK) và trạm biến áp (TBA) không người trực

Chỉ tiêu		2016	2017	2018	2019	2020
EVN*SPC*	TTĐK					
	110kV		91	40	18	0

3. Kế hoạch triển khai và đầu tư xây dựng

Triển khai đầu tư các công trình lưới điện phù hợp với Quy hoạch, khắc phục tình trạng quá tải, không để xảy ra tình trạng non tải, cải thiện chất lượng điện áp và đáp ứng mục tiêu đến năm 2020 hệ thống lưới điện 110kV các thành phố lớn, các khu vực phụ tải tập trung đạt tiêu chuẩn độ tin cậy N-1.

Đẩy mạnh nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện, ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới, tiên tiến và công nghệ thông tin nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và công tác quản lý vận hành, từng bước chuyển các TBA 110kV sang vận hành không người trực

** Khối lượng đầu tư :*

- Lưới điện 220kV: dự kiến hoàn thành 07 công trình với tổng dung lượng trạm biến áp là 1.500 MVA và tổng chiều dài đường dây 74 km.

- Lưới điện 110kV: hoàn thành đưa vào vận hành 410 công trình với tổng dung lượng trạm biến áp khoảng 13.830 MVA và 4.200 km đường dây.

- Đầu tư mới và cải tạo lưới điện trung, hạ thế theo qui hoạch và tình hình phát triển phụ tải; Đảm bảo nâng cao chất lượng điện năng và năng lực phân phối điện.

4. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp trong cung ứng điện

- Đảm bảo cung ứng điện liên tục, đầy đủ cho nhu cầu sử dụng trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện.
- Hạn chế tối đa cắt điện khi sửa chữa, bảo dưỡng, thi công công trình.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.
- Áp dụng các giải pháp giảm sự cố giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, hiệu quả kinh doanh

- Đa dạng hóa tiếp nhận yêu cầu: không phân biệt khách hàng theo khu vực quản lý của Công ty điện lực; tiếp nhận yêu cầu dịch vụ điện qua nhiều hình thức không cần đến trụ sở điện lực. Mở rộng kênh tiếp nhận yêu cầu, trả lời trực tuyến cho khách hàng.
- Mở rộng năng lực tổng đài chăm sóc khách hàng, dịch vụ chăm sóc giá trị gia tăng.
- Tiếp tục thực hiện đánh giá sự hài lòng khách hàng hàng năm.
- Số hóa dữ liệu khách hàng của toàn bộ khách hàng.

c) Giải pháp về đảm bảo tài chính

(i). Giảm chi phí giá thành sản xuất và kinh doanh điện

- Tăng hiệu suất sử dụng tài sản.
- Triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên Tổng công ty.
- Quản lý chặt về chi tiêu và sửa chữa lớn.
- Tối ưu hóa dòng tiền và tổ chức chào lãi suất vay vốn đầu tư tập trung để giảm chi phí lãi vay.
- Giao chi phí theo định mức và giá bán điện nội bộ cho các đơn vị. Khoán một số chi phí thường xuyên cho Công ty Điện lực, Điện lực.
- Xây dựng cơ chế gắn việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch (tổn thất điện năng, giá bán, độ tin cậy cung cấp điện) với tiền lương đơn vị được hưởng.
- Đấu thầu tập trung các vật tư thông dụng có số lượng lớn

(ii). Tăng doanh thu

- Giảm thấp nhất việc cắt điện làm ảnh hưởng đến hoạt động của khách hàng.
- Bán điện trực tiếp đến tất cả các khách hành sử dụng điện.

- Tăng cường kiểm tra việc áp giá bán điện theo mục đích sử dụng điện và đối tượng sử dụng điện, tăng cường các biện pháp quản lý chống tổn thất thương mại.

(iii). Tăng cường công tác quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

- Về quản lý doanh thu: ban hành quy định về công tác quản lý hạch toán doanh thu và thu hồi nợ kịp thời.

- Về quản lý chi phí:

+ Tiếp tục quản lý chi phí vật liệu, nhiên liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác bằng các định mức tiên tiến.

+ Các công trình ĐTXD, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên... tận dụng tối đa vật tư thu hồi, vật tư tồn kho nhằm giảm chi phí.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác tiết kiệm chống lãng phí theo Chương trình tổng thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

d) Giải pháp cho đầu tư xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đối với các dự án, công trình điện trong Quy hoạch và hoàn thành đúng tiến độ hàng năm và cả giai đoạn 2016-2020.

- Đảm bảo tiến độ thực hiện đầu tư: Lập tiến độ chi tiết, cụ thể đối với từng hạng mục của dự án nhằm theo dõi và kiểm soát tiến độ thực tế của dự án.

- Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các dự án có hiệu quả đầu tư cao như chống quá tải lưới điện đặc biệt là lưới điện 110kV, khách hàng công nghiệp, cải tạo tối thiểu lưới điện HANT sau tiếp nhận nhằm đảm bảo an toàn cung cấp điện đồng thời đảm bảo mục tiêu chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế.

- Kế hoạch hàng năm cần xác định thứ tự ưu tiên để cân đối, bố trí vốn cho các dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư.

- Chủ động xây dựng, tính toán nhu cầu vốn theo các dự án để làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu xếp vốn.

- Nâng cao năng lực các Ban quản lý dự án; Tập trung lực lượng để giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản lý chất lượng các nhà thầu xây lắp, cung cấp VTTB.

- Cân đối khối lượng quản lý dự án giữa các đơn vị để phát huy tối đa năng lực hiện có của các ban QLDA.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phối hợp tốt giữa ngành điện và địa phương nhằm giải quyết nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành theo đúng quy định của nhà nước.

e) Ứng dụng công nghệ mới để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Vận hành công nghệ sửa chữa nóng.

- Triển khai Đề án Phát triển công tơ điện tử và hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa.

- Đảm bảo hạ tầng mạng truyền dẫn năng lực mạnh, đáp ứng nhu cầu kết nối các hệ thống viễn thông, CNTT, hệ thống đo đếm, tự động hóa lưới điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và điều hành của toàn Tổng công ty.

- Ứng dụng quản lý trên nền tảng GIS ở tất cả các Công ty Điện lực.

- Ứng dụng phần mềm kiểm tra giám sát mua bán điện.

- Xây dựng Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của EVN" của đơn vị mình, báo cáo Tập đoàn và triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

f) Giải pháp tiết kiệm điện và sử dụng điện hiệu quả

- Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền tiết kiệm điện thông qua các kênh truyền thông, làm việc với các Báo, Đài để tăng thời lượng truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.

- Giải pháp tiết kiệm điện cho các nhóm phụ tải.

g) Giải pháp hoàn thiện, đổi mới tổ chức quản lý

- Công tác đào tạo: tổ chức các khóa đào tạo cấp đại học, sau đại học, đào tạo chuyên gia, đạo tào chuyên đề.

- Áp dụng các giải pháp về hoàn thiện, đổi mới tổ chức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý: tái cơ cấu tổ chức và sở hữu, tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp.